

Quận Ngô Quyền, ngày 16 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024

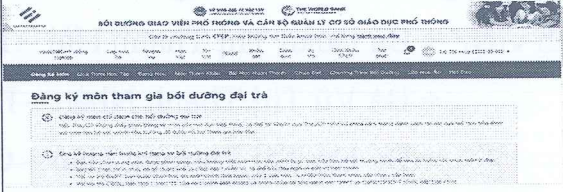
Thực hiện Công văn số 69/PGDDĐT ngày 04/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Ngô Quyền về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các trường tiểu học, THCS năm học 2023-2024; Trường Tiểu học Trần Quốc Toản đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường; kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

I. Tổ chức tự đánh giá:

1. Thời gian: 14h00 ngày 16 tháng 5 năm 2024
2. Địa điểm: Phòng Tin học
3. Thành phần:
 - Chủ trì: Bà Lê Thị Hoa – Hiệu trưởng
 - Thư ký: Ông Bùi Chiến Thắng – GV Tin học
 - Thành viên: + Bà Đoàn Thị Thanh Hải – Phó Hiệu trưởng;
+ Bà Vũ Thị Thanh Nhân – Phó Hiệu trưởng;
+ Bà Đỗ Thị Phương Hào – GV TPT
+ Ông Nguyễn Bá Đông – Bí thư Đoàn thanh niên
+ Bà Bùi Thị Lê – Tổ trưởng Tổ CM 1,2,3
+ Bà Phạm Thị Vượng – Tổ trưởng Tổ CM 4,5
+ Bà Vũ Thị Ngọc Châu- Tổ trưởng Tổ Chuyên biệt
+ Bà Đinh Thị Hiền – Tổ trưởng Tổ Văn phòng



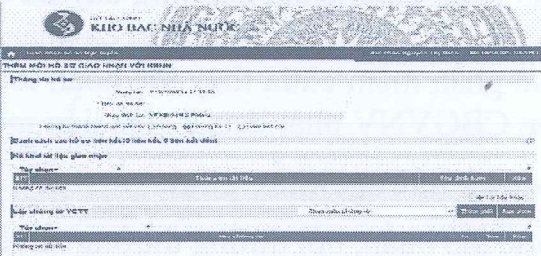
II. Bảng điểm tự chấm thực hiện theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Tiêu chí	Thang điểm		Tự đánh giá		Ghi chú, minh chứng
		Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm	Mức độ	
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	100	92	3	
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm).					 2.TQT- Kế hoạch tổ chức dạy học trực tu https://hsdttruong.qlgd.edu.vn/
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến					 3.TQT- Quyết định ban hành Quy chế d
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: 1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; 2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; 3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; 4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	6	6	3	Nhà trường triển khai một số phần mềm dạy học trực tuyến: Office 365. Microsoft Teams. https://taphuan.csdl.edu.vn/dashboard 
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	10	10	3	https://drive.google.com/drive/folders/1klfIQpxBRULsfa0P32Crq8MVgF1HrKH?usp=drive link - https://drive.google.com/drive/folders/15P8HINBzaZ9AR2blx0cIZpzX1vk1G3CB

1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	15	15	3	 7.TQT- Kế hoạch thực hiện chương tr https://trangnguyen.edu.vn/ https://violympic.vn/ https://ioe.vn/trang-chu
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7	7	3	 4.TQT- DS TÀI KHOẢN CỦA CBGV B 100% giáo viên có tài khoản sử dụng trên hệ thống bồi dưỡng giáo vinee trực tuyến LMS. 100% GV được công nhận hoàn thành chương trình BDTX theo quy định.
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7	7	3	48/48 (100%) giáo viên có thể khai thác, sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học.
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6	6	3	100% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy- học và kết nối Internet trên tổng số phòng học		8	8	3	28/28 (100%) phòng học đều có máy tính, ti vi màn hình lớn và được kết nối Internet
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học ¹¹	20	7	5	3	Phòng Tin học có hệ thống máy chiếu, projector, mạng LAN; có từ 1-2 HS/ 1 máy tính.
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5	5	3	https://drive.google.com/drive/folders/1klfIOQpxBRULsfa0P32Crg8MVgF1HrKH https://drive.google.com/drive/folders/15P8HINBzaZ9AR2blx0clZpzX1vk1G3CB
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100		100	3	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)					  5.TQT- Quyết định 6.TQT- Quyết định thành lập Ban quản về việc thành lập ba



2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số					 7.TQT- Kế hoạch thực hiện chương trình công tác quản lý CS  8.TQT- Kế hoạch triển khai thực  9.TQT- Kế hoạch
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	6	6	3	http://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx  10.TQT- Quyết định ban hành Quy chế  11.TQT- Quyết định
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6	6	3	http://truong.haiphong.edu.vn/C1/DSHocSinh.aspx http://truong.haiphong.edu.vn/C1/ThongKeDGDinhKy.aspx
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, ký số		20	20	3	http://truong.haiphong.edu.vn/C1/InSoTongHopKetQuaGiaoDuc.aspx
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6	6	3	http://truong.haiphong.edu.vn/C1/DSGiaoVien.aspx https://haiphong qlcb.vn/View/employee/employeeProfileList
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		5	5	3	https://qltsapp.misa.vn/fixedassetlist
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học		5	5	3	http://truong.haiphong.edu.vn/giaoducthechat/c1/thongkedtctc_ythd.aspx
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6	6	3	
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6	6	3	http://truong.haiphong.edu.vn/LienThongDanCu/C1/HocSinhDongBoSoDinhDanhCaNhan.aspx

2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	8	8	3	https://www.facebook.com/TieuhocTranQuocToanHaiPhong https://admintruong.haiphong.edu.vn/admin/Default.aspx
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12	12	3	http://truong.haiphong.edu.vn/TuyenSinhDauCap/C1/XetDuyetHoSoTrucTuyen.aspx http://tsdc.haiphong.edu.vn/dang-ky
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10	10	3	https://emisapp.misa.vn/rc/Home.aspx 

II. Tự nhận xét, đánh giá:

1. Ưu điểm:

- Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất: máy tính, ti vi màn hình lớn được kết nối Internet, hệ thống camera an ninh ở toàn bộ khuôn viên nhà trường và khu vực cổng trường nhằm hỗ trợ tốt nhất trong công tác giảng dạy, giáo dục, chăm sóc và đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Nhà trường hiện đang triển khai một số phần mềm trong quản lý và dạy học: phần mềm quản lý học sinh (Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm quản lý văn bản,...

- Nhà trường đã lưu trữ học liệu điện tử, thiết bị dạy học số, kho bài giảng điện tử được lưu trữ theo môn học, khối lớp một cách khoa học, dễ tìm, dễ lấy. Với chương trình giáo dục phổ thông 2018, với các bộ sách ở một số môn học như Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, công nghệ, đã xuất bản có đi kèm sách mềm, hỗ trợ đắc lực cho giáo viên và học sinh trong quá trình chiếm lĩnh kiến thức.

- 100% đội ngũ CB-GV-NV có chứng chỉ CNTT cơ bản, sử dụng thành thạo các phần mềm trong dạy và học, quản lý, tuyển sinh,... Đội ngũ CBGVNV luôn tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ tin học, cập nhật với sự phát triển của công nghệ thông tin kịp thời nhất. Nhà trường có nhiều giáo viên đạt giải Nhất, Nhì cấp quốc gia và thành phố trong việc thiết kế bài giảng E-learning và thiết bị dạy học số; Có những bài học trên thiết bị dạy học số, giáo viên và học sinh đã cùng học tập và thực hành tương tác trên cơ sở máy tính, ipad của giáo viên.

HAI PHONG

- Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng và đạt rất nhiều giải hội nhập và quốc tế các cuộc thi: Violympic; Ioe; Trạng nguyên Tiếng Việt Trong năm 2023 – 2024 đã đạt 852 giải các cấp.

2. Tồn tại, hạn chế

- Chưa có đội ngũ chuyên trách CNTT xử lý các vấn đề CNTT trong trường học như: Quản trị mạng, thông tin dữ liệu cần cập nhật thường xuyên để xử lý dữ liệu báo cáo, xử lý các lỗi cần thiết khi gặp sự cố để đảm bảo tính liên thông trong công việc...

- Một số phần mềm chưa đáp ứng đầy đủ tính năng cần thiết, chưa có sự đồng bộ liên kết giữa các phần mềm, vẫn còn nhiều lỗi bất cập. Tính bảo mật thông tin cá nhân chưa được đảm bảo.

- Một số phần mềm chưa thay thế hoàn toàn sổ sách truyền thống vẫn còn sử dụng sổ sách giấy tờ song song với phần mềm. Dẫn đến CBGVNV phải làm 2 việc liên một lúc mất thời gian và công sức, tài nguyên.

3. Phương hướng, khắc phục

- Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên CNTT cho CBGVNV nhà trường, quan trọng là quá trình tự bồi dưỡng của mỗi cá nhân.

- Đề xuất UBND định biên GV Tin học, nhân viên chuyên trách CNTT trong trường học.

- Nâng cấp hệ thống lưu trữ dữ liệu đám mây trên Google Drive để sử dụng thường xuyên trong việc dạy và học nội bộ trong nhà trường.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí với kết quả:

194/200 điểm

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận (để báo cáo);
- Thành viên Hội đồng tự đánh giá;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Lê Thị Hoa